

ỦY BAN BẦU CỬ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 36 /NQ-UBBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Công bố danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân
thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

ỦY BAN BẦU CỬ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công bố danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; các tổ chức phụ trách bầu cử, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Ban Chỉ đạo công tác bầu cử TP;
- Thành viên UBBC TP;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQVN TP;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, UBBC cấp xã;
- Báo và Đài PT, TH Đà Nẵng; Cổng TTĐTTP; Chuyên đề Báo CATPĐN, Trung tâm THVN (VTV8);
- Lưu: VT, UBBC.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng

ỦY BAN BẦU CỬ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2026 - 2031

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1.	ĐOÀN NGỌC HÙNG ANH	Số 5	12/01/1968	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Điện Bàn Bắc, thành phố Đà Nẵng	Tổ 46, phường Hải Châu thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật, Đại học Kỹ thuật Nhiệt và Máy lạnh	Thạc sĩ Kỹ thuật Nhiệt và Máy lạnh	Cao cấp	Anh trình độ C	Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	01/9/1998	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
2.	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Số 16	26/10/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tam Xuân, thành phố Đà Nẵng	Khối phố Mỹ Hòa, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Văn hoá	Thạc sĩ Quản lý công	Cao cấp	Anh trình độ B1	Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Đà Nẵng	Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng	29/01/2000	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2011 - 2016	
3.	PHẠM ĐỨC AN	Số 1	01/02/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Kim Bàng, tỉnh Nghệ An	Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật, Đại học Ngân hàng Tài chính	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Anh trình độ IELTS 6.0	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng	11/01/2000	Không	



STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
															ban nhân dân thành phố Đà Nẵng				
4.	NGUYỄN NGỌC BÌNH	Số 15	30/4/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng	Tổ 20, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Trung văn	Thạc sĩ Chính sách công	Cao cấp	Đại học Trung văn; Anh trình độ C	Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Đà Nẵng	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố Đà Nẵng	01/9/2010	Không	
5.	VÕ CÔNG CHÁNH	Số 2	03/12/1971	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng	Tổ 11, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	12/12	Cử nhân Ngữ Văn, Cử nhân Luật	Tiến sĩ Quản lý công	Cao cấp	Anh trình độ C	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Nội chính Thành ủy Đà Nẵng	Ban Nội chính Thành ủy Đà Nẵng	19/12/1996	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026	
6.	ĐOÀN NGỌC CHUNG	Số 23	28/8/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng	Tổ 20, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh trình độ C	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng	18/12/1997	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
7.	LÊ HỒNG CƯƠNG	Số 16	02/9/1967	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng	Tổ 16, phường Hải châu, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kỹ thuật điện	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Anh trình độ B1	Giám đốc Công ty Điện lực Đà Nẵng	Công ty Điện lực Đà Nẵng	16/4/1997	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
8.	NGUYỄN LÊ MẬU CƯỜNG	Số 2	01/7/1982	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng	Tổ 17, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Hành chính	Thạc sĩ Quản lý công	Cao cấp	Anh trình độ B1	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân lâm thời phường An Khê	Đảng ủy phường An Khê, thành phố Đà Nẵng	22/6/2010	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường An Khê,	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
																		thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
9.	HUỲNH THỊ THÙY DUNG	Số 12	08/02/1978	Nữ	Việt Nam	Cor	Không	Phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng	Thôn Dương Hòa, xã Trà My, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Sư phạm Tiếng Anh, Đại học Chính trị học	Thạc sĩ Quản lý công	Đại học	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng	06/9/2004	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
10.	LÊ VĂN DŨNG	Số 10	15/9/1980	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vu Gia, thành phố Đà Nẵng	Tổ 13 HM, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Xây dựng cầu đường	Thạc sĩ Xây dựng công trình giao thông	Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Trưởng Ban Đô thị, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	02/9/2011	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
11.	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Số 16	01/7/1967	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Trà Cầu, tỉnh Quảng Ngãi	Tổ 53, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học An ninh nhân dân	Thạc sĩ Tội phạm học	Cao cấp	Anh trình độ Trung cấp 1	Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Thành ủy Đà Nẵng, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	18/10/1990	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
12.	HOÀNG CÔNG ĐOÀN	Số 10	15/01/1983	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Tổ Hòa Thuận, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế	Cao cấp	Anh trình độ B	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sông Thao; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần	Công ty Cổ phần Sông Thao Eco Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng	05/5/2020	Không	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
															Sông Thao Eco Quảng Nam				
13.	TRƯƠNG MINH HẢI	Số 11	08/11/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Bà Nà, thành phố Đà Nẵng	Tổ 61 HTĐ, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Xã hội học	Không	Cao cấp	Anh trình độ B1	Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	02/01/1998	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026	
14.	NGUYỄN HẢO	Số 18	15/11/1980	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng	Tổ 66, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Kinh tế	Cao cấp	Anh trình độ B1	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Đại Lộc	Đảng ủy xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng	15/11/2006	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
15.	TRẦN THỊ HẰNG	Số 22	26/5/1984	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng	Thôn An Đông, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Ngữ văn	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	Cao cấp	Anh trình độ C	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Việt An	Đảng ủy xã Việt An, thành phố Đà Nẵng	26/11/2007	Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Việt An, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
16.	ĐƯƠNG THỊ THANH HIỀN	Số 17	23/10/1985	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng	Khối phố 4, phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Hành chính	Không	Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	24/6/2011	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
																		Năng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
17.	NGUYỄN MINH HIẾU	Số 8	03/6/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	Khối phố Quảng Lăng A, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Nhiệt-Điện lạnh, Đại học Quản trị kinh doanh, Đại học Tiếng Anh	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Điện Bàn	Đảng ủy phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng	22/5/2005	Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2026	
18.	TRẦN THỊ KIM HOA	Số 3	10/10/1978	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng	Khối phố Hòa Nam, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật, Cử nhân Chính trị	Thạc sĩ Luật	Cử nhân	Anh trình độ B1	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Hoàng Sa	Sở Nội vụ, UBND đặc khu Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng	02/12/2005	Không	
19.	HUỖNH HUY HÒA	Số 5	23/02/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Trà Cầu, tỉnh Quảng Ngãi	Tổ 45, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Quản trị kinh doanh	Tiến sĩ Khoa học quản lý	Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Chánh Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng	Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng	03/02/2005	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2026	
20.	NGUYỄN VĂN HÒA	Số 17	01/3/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nông Sơn, thành phố Đà Nẵng	Thôn Trung Hạ, xã Nông Sơn, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Cao cấp	Anh trình độ B1	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Duy Nghĩa	Đảng ủy xã Duy Nghĩa, thành phố Đà Nẵng	01/6/2004	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
																		2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2004 - 2011, 2011 - 2016, 2021 - 2026; Đại biểu HĐND huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021-2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Duy Nghĩa, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
21.	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	Số 22	03/9/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Tổ 23, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Điều tra tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia	Không	Cao cấp	Anh trình độ B1	Phó Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng	Công an thành phố Đà Nẵng	14/8/2002	Đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2011 - 2016	
22.	MAI THỊ ÁNH HỒNG	Số 3	14/02/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Thăng Trưởng, thành phố Đà Nẵng	Tổ 58, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Anh trình độ B	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân lâm thời phường Ngũ Hành Sơn	Đảng ủy phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	22/12/2003	Đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
23.	NGUYỄN THANH HỒNG	Số 11	28/12/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Chiên Đàn, thành phố Đà Nẵng	Khối phố Trường Đồng, phường Bàn Thạch,	12/12	Đại học Luật, Đại học Tiếng Anh, Đại học	Tiến sĩ Xã hội học	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh, Đại học	Thành ủy viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng	13/9/2001	Không	



STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
									thành phố Đà Nẵng		Tiếng Pháp			Tiếng Pháp					
24.	LÊ CÔNG HÙNG	Số 11	01/01/1988	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hòa Tiến, thành phố Đà Nẵng	Tổ 18, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.	12/12	Đại học Quản trị kinh doanh, Đại học Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Phó Chủ tịch Trung ương Hội sinh viên Việt Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đồng thời Bí thư Thành Đoàn Đà Nẵng	Thành Đoàn Đà Nẵng	15/10/2012	Đại biểu Hội đồng nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2016 - 2021	
25.	NGUYỄN VĂN HÙNG	Số 5	10/10/1981	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Tổ 88, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Quản trị kinh doanh, Đại học Tiếng Pháp	Tiến sĩ Khoa học quản lý	Cao cấp	Đại học Tiếng Pháp	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân lâm thời phường Hòa Xuân	Đảng ủy phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	30/12/2013	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
26.	PHẠM MẠNH HÙNG	Số 2	13/10/1985	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị	Tổ 4, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Khoa học lịch sử	Thạc sĩ Dân tộc học	Cao cấp	Anh trình độ B1	Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng	Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng	05/9/2009	Không	
27.	VŨ QUANG HÙNG	Số 6	06/9/1969	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hội An, thành phố	Tổ 49, phường Hải Châu,	12/12	Đại học Kiến trúc,	Thạc sĩ Kiến trúc,	Cao cấp	Anh trình độ B1	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,	Ban Quản lý Khu công nghệ	26/11/1999	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
								phố Đà Nẵng	thành phố Đà Nẵng		trúc, Đại học Luật	Thạc sĩ Luật			Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng	cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng		Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
28.	NGUYỄN HUNG	Số 9	09/7/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Duy Xuyên, thành phố Đà Nẵng	Tổ 06, phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Toán – Tin, Đại học Hành chính học	Thạc sĩ Chính sách công	Cao cấp	Anh trình độ B1 và C	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Hội An Đông	Đảng ủy phường Hội An Đông, thành phố Đà Nẵng	06/11/2003	Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Hội An Đông, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
29.	ĐINH VĂN HUỖM	Số 20	10/3/1978	Nam	Việt Nam	Cơ Tu	Không	Xã Sông Vàng, thành phố Đà Nẵng	Thôn Gadoong, xã Sông Vàng, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Hành chính	Thạc sĩ Chính sách công	Cao cấp	Anh trình độ B	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Bến Hiên	Đảng ủy xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng	13/11/2002	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026, Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
30.	NGUYỄN NHO KHIÊM	Số 8	01/12/1963	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng	Tổ 16, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Ngữ văn	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Cao cấp	Anh trình độ C	Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật	Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng	10/8/1991	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2011 - 2016 và nhiệm kỳ 2016 - 2021	
31.	NGUYỄN THỊ THU LAN	Số 7	12/02/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng	Khối phố Mỹ Hòa, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Ngữ văn - Nhạc, Đại học Tiếng Anh	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tam Kỳ	Đảng ủy phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng	07/3/2002	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2004 - 2011, nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
																		đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
32.	LÊ TÙNG LÂM	Số 2	26/8/1973	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng	Tổ 52 HCB, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Thạc sĩ Xây dựng	Cao cấp	Anh trình độ C	Thành ủy viên, Trưởng Ban Đô thị, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	19/5/2004	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
33.	TRẦN TUẤN LỢI	Số 9	09/3/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng	Tổ 61, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật Kinh tế	Thạc sĩ Luật học	Trung cấp	Anh trình độ B2	Chủ nhiệm Đoàn Luật Sư thành phố Đà Nẵng	Đoàn Luật Sư thành phố Đà Nẵng	07/02/2013	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021 và 2021 - 2026	
34.	TRẦN THỊ MẪN	Số 1	17/01/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	Tổ 111, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Anh trình độ B1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng	12/5/2006	Đại biểu Hội đồng nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2016 - 2021, Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Khuê Mỹ, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2016 - 2021	
35.	TRẦN VŨ DUY MÃN	Số 4	31/01/1980	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hòa Xuân,	Tổ 11, phường Ngũ Hành	12/12	Đại học Quản trị kinh	Thạc sĩ Quản trị	Cao cấp	Đại học Tiếng	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách,	Hội đồng nhân dân	22/12/2006	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
								thành phố Đà Nẵng	Sơn, thành phố Đà Nẵng		doanh, Đại học Tiếng Nga	kinh doanh		Nga, Anh trình độ B1	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	thành phố Đà Nẵng		Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
36.	BHLING MIA	Số 21	20/5/1970	Nam	Việt Nam	Cotu	Không	Xã Hùng Sơn, thành phố Đà Nẵng	Thôn Agrông, xã Tây Giang, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kinh tế chính trị	Không	Cao cấp	Anh trình độ B	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tây Giang	Đảng ủy xã Tây Giang, thành phố Đà Nẵng	08/6/1996	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
37.	NGUYỄN HỒNG MINH	Số 12	29/4/1980	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Cát Ngan, tỉnh Nghệ An	Khố phố 8, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật, Đại học Chính trị	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Anh trình độ B1	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tiên Phước	Đảng ủy xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng	19/11/2004	Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
38.	PHAN NGỌC MINH	Số 17	04/02/1984	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng	Thôn Nhuận Sơn, xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng	12/12	Cao Đẳng cơ khí	Không	Sơ cấp	Anh trình độ B	Phó Giám đốc Công ty	Công ty Trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Phan Ngọc Anh, thành phố Đà Nẵng	23/6/2015	Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
39.	NGUYỄN THỊ HOÀI NAM	Số 10	13/4/1978	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	Tổ 17, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật, Đại học Kế toán	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Anh trình độ C	Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Đà Nẵng	04/10/2011	Không	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
															thành phố Đà Nẵng				
40.	LÊ VĂN NGHĨA	Số 4	20/10/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng	Tổ 31, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Quản lý giáo dục, Đại học Sư phạm Ngữ văn, Đại học Tiếng Anh	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Phó Trưởng Ban Văn hoá Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	06/5/1999	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
41.	QUẢNG VĂN NGỌC	Số 21	12/02/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng	Tổ Tân Thạnh, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Sư phạm Văn, Đại học Luật Kinh tế	Tiến sĩ Văn học Việt Nam	Cao cấp	Anh trình độ B2	Thành ủy viên, Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	26/12/2005	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
42.	LÊ PHÚ NGUYỄN	Số 6	01/01/1978	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	Tổ 93, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Khoa học lịch sử, Đại học Luật	Thạc sĩ Quản lý công	Cao cấp	Anh trình độ B	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Vang	Ủy ban nhân dân xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	01/8/2003	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2026	
43.	PHAN THỊ TUYẾT NHUNG	Số 2	04/4/1981	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng	Tổ 22N, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kinh tế	Thạc sĩ Chính sách công	Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	03/7/2003	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026	
44.	NGUYỄN THANH PHÚC	Số 4	28/12/1968	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	Tổ 41 BT, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kinh tế Thống kê	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Trung cấp	Anh trình độ B1	Giám đốc quan hệ đối ngoại Công ty Trách nhiệm hữu hạn	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bia và	16/6/1991	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
								phố Đà Nẵng	thành phố Đà Nẵng						Nhà máy bia Heineken Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bia và Nước giải khát Heineken Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng	Nước giải khát Heineken Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng			
45.	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	Số 6	14/7/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng	Tổ 01 Thuận Phước, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Báo chí, Đại học Luật	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Cao cấp	Anh trình độ B1	Phó Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	13/4/2001	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016 và nhiệm kỳ 2021 - 2026	
46.	LÊ THUY KIM SƠN (HÒA THƯỢNG THÍCH PHƯỚC MINH)	Số 15	10/02/1961	Nam	Việt Nam	Kinh	Phật Giáo	Xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng	Khởi phố Xuân Nam, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Phật học	Không	Không	Không	Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Trị sự kiêm Trưởng Ban Tăng sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, thành phố Đà Nẵng	Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, thành phố Đà Nẵng	Không	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2004 - 2011, nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
47.	TRẦN PHƯỚC SƠN	Số 4	02/9/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng	Tổ 19, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Quản lý kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế Phát triển	Cao cấp	Anh trình độ B	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	28/7/1999	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
															thành phố Đà Nẵng				
48.	A LÃNG TÂM	Số 19	24/02/1986	Nữ	Việt Nam	Giê triêng (Tà Riêng)	Không	Xã La Dêê, thành phố Đà Nẵng	Thôn Dung, xã Thạnh Mỹ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Quản trị kinh doanh tổng quát	Thạc sĩ Chính sách công	Cao cấp	Anh trình độ B1	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Thạnh Mỹ	Đảng ủy xã Thạnh Mỹ, thành phố Đà Nẵng	13/8/2012	Không	
49.	LÊ THỊ MINH TÂM	Số 8	20/02/1979	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Đồng Dương, thành phố Đà Nẵng	Tổ dân phố Mỹ Thạch Bắc, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Tổng hợp Ngữ Văn	Thạc sĩ Chính sách công	Cao cấp	Anh trình độ B1	Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đồng thời là Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Đà Nẵng	Hội Nông dân thành phố Đà Nẵng	06/3/2006	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
50.	NGUYỄN CÔNG THANH	Số 18	14/10/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vu Gia, thành phố Đà Nẵng	Thôn Thanh Vân, xã Vu Gia, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật, Đại học Kinh tế phát triển	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Cao cấp	Anh trình độ B1	Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	01/6/1992	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 1995 - 2011, nhiệm kỳ 2011 - 2016 và nhiệm kỳ 2016 - 2021	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
51.	NGUYỄN THỊ TUYẾT THANH	Số 15	15/11/1978	Nữ	Việt Nam	Kor	Không	Xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng	Tổ 6, khối phố Mỹ Thạch Bắc, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Sư phạm Lịch sử	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	Cao cấp	Anh trình độ B	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Thăng Điện	Đảng ủy xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng	29/12/2005	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam các nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
52.	PHẠM THỊ THANH	Số 10	21/8/1983	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng	Tổ dân phố Tân Thạnh, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật	Thạc sĩ Chính sách công	Cao cấp	Anh trình độ B	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tam Anh	Đảng ủy xã Tam Anh, thành phố Đà Nẵng	19/5/2008	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
53.	HUỖNH BÁ THÀNH	Số 18	02/8/1965	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	Tổ 13 HM, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học khoa học xã hội và nhân văn	Không	Cao cấp	Không	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố Đà Nẵng	Hội Cựu chiến binh thành phố Đà Nẵng	20/12/1988	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026	
54.	LÂM QUANG THÀNH	Số 7	05/5/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng	Khối phố Mỹ Trung, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kinh tế thủy sản, Đại học Tiếng Anh	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	12/12/2003	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
55.	TRẦN NGUYỄN MINH THÀNH	Số 9	03/10/1982	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng	Tổ 22, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Sư phạm Ngữ Văn	Thạc sĩ Văn học	Cao cấp	Anh trình độ B1	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng	09/11/2006	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
56.	NGUYỄN THỊ ANH THẢO	Số 3	28/02/1987	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vu Gia, thành phố Đà Nẵng	Tổ 91, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Quản trị Kinh doanh, Đại học Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường An Hải	Đảng ủy phường An Hải, thành phố Đà Nẵng	27/3/2013	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2016 - 2021	
57.	LÊ DUY THẮNG	Số 20	29/3/1970	Nam	Việt Nam	Cơ Tu	Không	Xã Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng	Thôn Panan, xã Sông Vang, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Anh trình độ B	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Đông Giang	Đảng ủy xã Đông Giang, thành phố Đà Nẵng	26/11/1998	Đại biểu Hội đồng nhân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2004 - 2011	

STT	Họ và tên	Đơn vị hầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghề vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
58.	HỒ VĂN THỂ	Số 14	08/3/1988	Nam	Việt Nam	Xơ Đang	Không	Xã Trà Linh, thành phố Đà Nẵng	Thôn 3, xã Trà Linh, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Nông lâm	Không	Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Trà Linh	Đảng ủy xã Trà Linh, thành phố Đà Nẵng	11/12/2013	Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026	
59.	ĐOÀN VĂN THÔNG	Số 23	22/6/1972	Nam	Việt Nam	Gié Triên g	Không	Xã Phước Năng, thành phố Đà Nẵng	Thôn 2, xã Khâm Đức, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật	Không	Cao cấp	Anh trình độ C	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Khâm Đức	Đảng ủy xã Khâm Đức, thành phố Đà Nẵng	24/9/1998	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 1999-2004, nhiệm kỳ 2004 - 2011, nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026	
60.	PHÙNG THỊ THƯƠNG	Số 14	28/02/1977	Nữ	Việt Nam	Xơ Đang	Không	Phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	Thôn Tak Pô, xã Nam Trà My, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Nông nghề	Không	Cao cấp	Anh trình độ C	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nam Trà My	Đảng ủy xã Nam Trà My, thành phố Đà Nẵng	03/10/2005	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm	



STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
																		kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2011-2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Nam Trà My, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
61.	NGUYỄN ĐÌNH TIỀN	Số 7	13/3/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng	Tổ 8 khối phố 4, phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Ngữ Văn	Thạc sĩ Việt Nam học	Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	26/10/2004	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
62.	HÀ ĐỨC TIỀN	Số 8	23/9/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng	Thôn Tân Mỹ, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Anh trình độ B1	Phó Trưởng ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	06/11/2003	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
63.	NGUYỄN XUÂN TIẾN	Số 5	10/02/1983	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hòa Tiến, thành phố Đà Nẵng	Tổ 18, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kinh tế, Đại học Sư phạm Toán - Tin	Thạc sĩ Quản lý công	Cao cấp	Anh trình độ C, Anh trình độ B1	Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	22/7/2008	Không	
64.	NGUYỄN MẠNH TOÀN	Số 1	05/10/1971	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng	Tổ 85, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kinh tế	Phó Giáo sư; Tiến sĩ Kinh tế	Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Giám đốc Đại học Đà Nẵng	Đại học Đà Nẵng	19/01/1998	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
65.	CAO THỊ HUYỀN TRẦN	Số 1	30/7/1983	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hòa Tiến, thành phố Đà Nẵng	Tổ 88, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Ngữ Văn, Đại học Luật, Đại học Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân lâm thời phường Hải Châu	Đảng ủy phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	16/6/2010	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
66.	ĐẶNG THỊ BẢO TRINH	Số 18	28/3/1986	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	Khối phố Quảng Lăng A, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Sư phạm Giáo dục Mầm Non, Đại học Luật kinh tế	Không	Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng	02/9/2010	Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021	



STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
67.	LƯƠNG CÔNG TUẤN	Số 1	01/5/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Phú Thuận, thành phố Đà Nẵng	Tổ 44, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Luật học, Đại học Xã hội học	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Anh trình độ bậc 3/6	Thành ủy viên, Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	20/6/2005	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
68.	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	Số 15	05/3/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.	Tổ 17, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.	12/12	Đại học Kinh tế, Đại học Tiếng Anh	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Phó Trưởng ban Đô thị, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	19/6/2008	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
69.	TRẦN LÊ TUẤN	Số 3	10/01/1973	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng	Tổ 55, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Tài chính kế toán	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Anh trình độ C	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog)	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	17/4/2008	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
70.	VÕ VĂN TUẤN	Số 19	21/12/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng	Tổ 61, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Quân sự	Không	Cao cấp	Anh trình độ B	Thành ủy viên, Đại tá, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đà Nẵng	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đà Nẵng	08/6/1999	Không	
71.	LÊ THỊ THU VÂN	Số 13	25/10/1981	Nữ	Việt Nam	Co	Không	Xã Trà Giáp, thành phố Đà Nẵng	Thôn Đồng Trường, xã Trà My, thành	12/12	Đại học Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ Quản lý công	Cao cấp	Anh trình độ B1	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Trà Liên	Đảng ủy xã Trà Liên, thành phố Đà Nẵng	12/01/2011	Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 và	



STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
									phố Đà Nẵng									nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Trà Liên, thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2021 - 2026	
72.	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH VÂN	Số 4	02/4/1983	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hòa Tiến, thành phố Đà Nẵng	Tổ 34 HTĐ, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đại học Tiếng Anh	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân lâm thời phường Liên Chiểu	Đang ủy phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	05/6/2007	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
73.	TRẦN XUÂN VINH	Số 8	03/3/1969	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng.	Tổ 4, tổ dân phố Tân Thạnh, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng.	12/12	Đại học Kinh tế, Đại học Luật	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Cao cấp	Anh trình độ B1	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	27/12/1996	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
74.	NGUYỄN ĐÌNH VINH	Số 3	18/9/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng	Tổ 89, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Ngữ văn	Tiến sĩ Văn học Việt Nam	Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Bí thư Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố Đà Nẵng	Thành ủy Đà Nẵng	10/5/2004	Không	

C.N.V.
AN
CỦ
ĐÀ N

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
75.	ĐÌNH NGUYỄN VŨ	Số 16	20/9/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng	Tổ dân phố 5, phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Xây dựng Cầu đường	Thạc sĩ Quản lý công	Cao cấp	Anh trình độ C	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Quế Sơn	Đảng ủy xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng	20/01/2006	Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 – 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026	
76.	THÁI HOÀNG VŨ	Số 13	16/3/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng	Tổ 78, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	12/12	Đại học Kỹ thuật xây dựng, Đại học Kinh tế	Thạc sĩ Kỹ thuật	Cao cấp	Anh trình độ C, Anh trình độ B1	Thành ủy viên, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng	05/12/2005	Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026	

Số đại biểu được bầu của HĐND thành phố Đà Nẵng là **76** đại biểu.
 Tổng số người trúng cử trong danh sách này là **76** người.

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 3 năm 2026 

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
 CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng